

CTCP - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2021**

Hà Nội, tháng 3 năm 2022

M.S.D.N

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN – VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY
Năm báo cáo: 2021

I. Thông tin chung

I.1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN (CTCP) - VIỆN NGHIÊN CỨU DỆT MAY (VTRI).
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100294 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 10 tháng 10 năm 2018.
- Là doanh nghiệp khoa học công nghệ (KHCN) theo Quyết định số 49/DNKHCN cấp lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2019 do Sở KHCN Hà Nội cấp.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*).
- Địa chỉ: 478 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Số điện thoại: (84-24) 38624025
- Số fax: (84-24) 38622867
- Website: www.viendetmay.org.vn
- Mã cổ phiếu: VDM.

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Công ty cổ phần (CTCP) - Viện Nghiên cứu Dệt May (*trước là Viện Dệt May*) được Chính phủ thành lập ngày 05/02/1969 (*với tên gọi ban đầu là Viện Công nghiệp Dệt Sợi*).

Năm 1996, Bộ Công nghiệp (*nay là Bộ Công Thương*) đã ra Quyết định về chuyển tổ chức và hoạt động của Viện Công nghiệp Dệt Sợi thành Viện Kinh tế Kỹ thuật Dệt May (*Quyết định số 2216/QĐ/TCCB ngày 12/8/1996 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp*).

Ngày 05/9/2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 115/2005NĐ-CP, quy định cơ chế tự chủ, tự quản đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập Nhà nước. Căn cứ Nghị định trên và thông tư liên Bộ tháng 6/2006, Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã phê duyệt Đề án chuyển đổi hoạt động của Viện Dệt May (*Quyết định số 746/QĐ-TDDMVN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Viện Kinh tế Kỹ thuật Dệt May thành*

Viện Dệt May hoạt động theo tổ chức khoa học và công nghệ tự trang trải kinh phí được quy định tại Nghị định 115/2005/NĐ-CP).

Ngày 21/11/2016 Bộ Công Thương ra Quyết định số 4553/QĐ-BCT về việc chuyển đổi Viện Dệt May thành CTCP và tới ngày 20/12/2017, Bộ Công Thương ra Quyết định số 4737/QĐ-BCT về việc phê duyệt phương án chuyển Viện Dệt May thành CTCP.

Ngày 12/3/2018, tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã diễn ra phiên đấu giá cổ phần lần đầu với tổng số cổ phần thực tế bán được 1.871.000 cổ phần (*trên tổng số lượng cổ phần đấu giá công khai lần đầu là 2.263.000 cổ phần*) với mức giá thanh toán bình quân: 20.569,8 đồng/cổ phần.

Ngày 10/10/2018, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần với mã số doanh nghiệp là 0100100294.

Ngày 25/10/2018, Chi nhánh Công ty tại TP. Hồ Chí Minh được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh với mã số doanh nghiệp là 0100100294-003.

- Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng (*Năm mươi tỷ đồng*), trong đó:

+ Vốn Nhà nước: 28.727.000.000 VND tương đương 57,46%.

+ Nhà đầu tư khác: 2.127.300.000 VND tương đương 42,54%.

- Các sự kiện khác:

+ Ngày 17 tháng 5 năm 2019, Công ty được Sở KH-CN Hà Nội cấp lần đầu Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH-CN theo Quyết định số 49/DNKH-CN cấp lần đầu.

1.2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh (*Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất*):

+ Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

+ Kiểm tra và phân tích kỹ thuật.

- Địa bàn kinh doanh: TP. Hà Nội, TP Hồ Chí Minh.

1.3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

- Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHCĐ quyết định.

Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, chỉ đạo, giám sát các hoạt động điều hành của Ban Giám đốc theo sự phân công của HĐQT.

- Ban Kiểm soát (BKS): Do ĐHCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý

- Ban Giám đốc:

+ Giám đốc điều hành tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

+ Phó Giám đốc Công ty giúp việc cho Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo sự phân công của HĐQT.

- Các phòng ban nghiệp vụ: Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và chỉ đạo của Ban Giám đốc. Công ty hiện có các đơn vị chức năng như sau:

+ Trụ sở chính Công ty tại Hà Nội:

Phòng Điều hành:

Điều hành các hoạt động (nghiên cứu khoa học, dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nhân sự, đào tạo, thi đua khen thưởng và hành chính quản trị,...) theo sự chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Công ty, tuân theo các yêu cầu, quy định về pháp luật của Nhà nước.

Hoạch định các hoạt động của Công ty trong năm tiếp theo hoặc trong từng giai đoạn cụ thể.

Tham mưu, đề xuất và kiến nghị lãnh đạo Công ty những nội dung thuộc phạm vi điều hành.

Là đầu mối tập hợp, ban hành và xử lý các công văn đến & đi của toàn Công ty.

Là đầu mối phối hợp giữa các bộ phận trong nội bộ và với các đối tác bên ngoài của Công ty.

Phòng Tài chính kế toán: Tham mưu cho lãnh đạo quản lý các lĩnh vực sau

Công tác tài chính;

Công tác kế toán tài vụ;

Công tác kiểm toán nội bộ;

Công tác quản lý tài sản;
Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế;
Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty;
Quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty.

Trung tâm nghiên cứu, tư vấn và chuyển giao công nghệ:

Triển khai các hoạt động của Công ty theo chương trình kế hoạch về KH-CN liên quan đến lĩnh vực dệt may.

Tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu, tư vấn và chuyển giao công nghệ, đào tạo dệt may.

Trung tâm thí nghiệm dệt may:

Thử nghiệm kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu, sản phẩm dệt may, hóa chất, thuốc nhuộm, chất trợ,... trong ngành dệt may và các sản phẩm tiêu dùng khác.

Cung cấp dịch vụ thử nghiệm phục vụ kiểm tra hàng hóa dệt may, các sản phẩm tiêu dùng, hóa chất... theo quy định của Nhà nước.

Xây dựng, soát xét các tiêu chuẩn ngành và quốc gia, các quy chuẩn kỹ thuật ngành.

Đào tạo cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý chất lượng cho các đơn vị thuộc ngành dệt may.

Cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm dệt may; xây dựng và thiết kế phòng thử nghiệm; các rào cản kỹ thuật dệt may, đặc tính kỹ thuật của vật liệu dệt, thuốc nhuộm, hóa chất, chất trợ ngành dệt, nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị thí nghiệm,...

Trung tâm giám định và chứng nhận sản phẩm:

Là tổ chức cung cấp các dịch vụ Giám định, chứng nhận liên quan đến xơ bông, hàng tiêu dùng, các sản phẩm dệt may dùng cho sản xuất và các hoạt động công nghiệp khác,...

Là tổ chức cung cấp các dịch vụ đào tạo về hệ thống quản lý chất lượng; các hoạt động nghiệp vụ giám định, chứng nhận.

Xưởng thực nghiệm.

Hỗ trợ các đề tài trong việc sản xuất thực nghiệm các sản phẩm nghiên cứu KH-CN.

Chi nhánh CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May tại TP. Hồ Chí Minh (Chi nhánh):

Thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tư vấn và chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ kỹ thuật: Chứng nhận, giám định, kiểm định và thí nghiệm

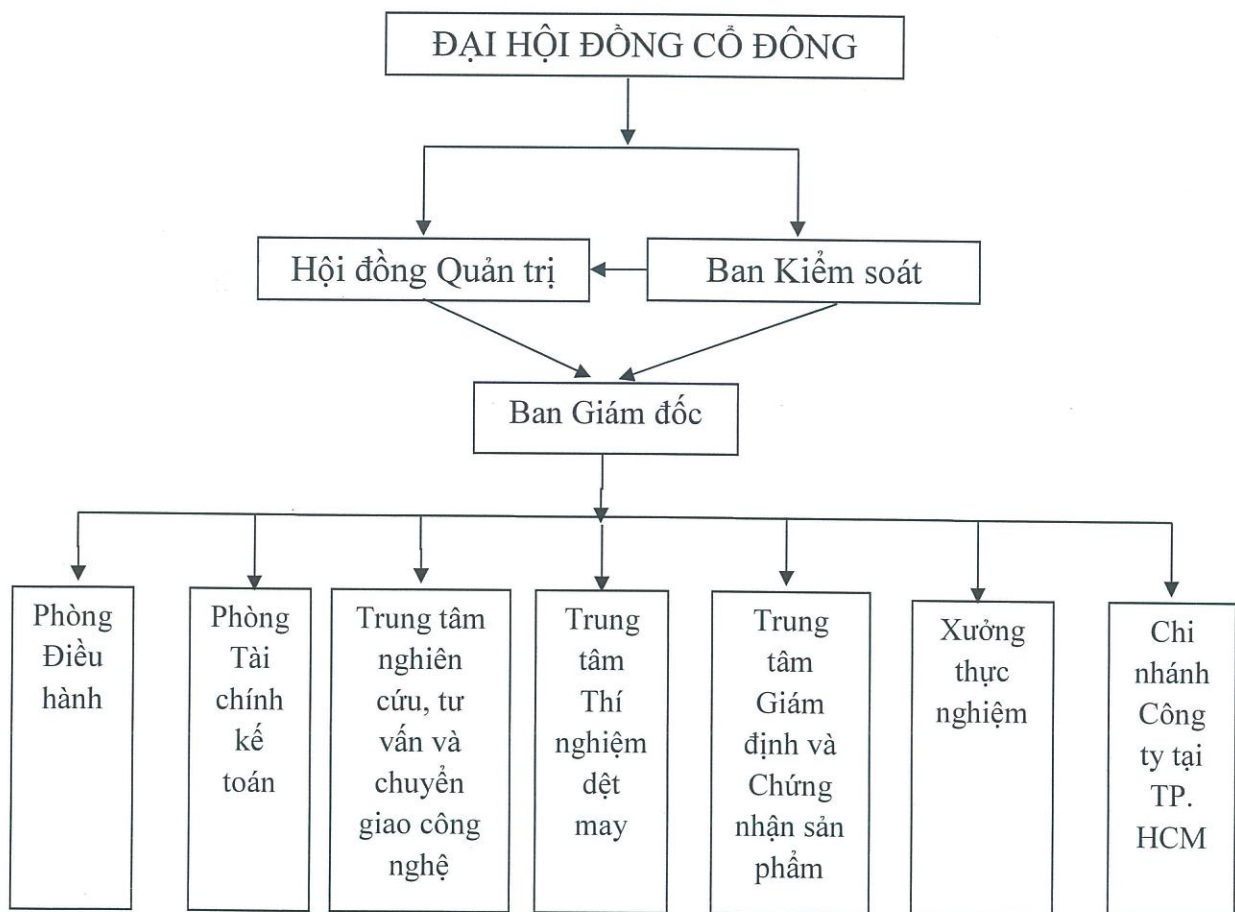
kiểm tra chất lượng, đào tạo, sản xuất và kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ khác do Công ty giao.

Thực hiện việc đăng ký và các thủ tục khác với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về lĩnh vực hoạt động và nhiệm vụ của Chi nhánh theo qui định của Pháp luật.

Chi nhánh gồm có các bộ phận sau: Văn phòng; Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn và Chuyển giao công nghệ; Trung tâm Thí nghiệm Dệt May; Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm.

- Bộ máy quản lý của Công ty bao gồm:

- + Hội đồng quản trị: 05 người;
- + Ban Kiểm soát: 03 người;
- + Ban Giám đốc: 03 người.



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

I.4 Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Nghiên cứu khoa học: Triển khai các đề tài dự án của Bộ Công Thương, Bộ KH-CN, Sở KH-CN Hà Nội,... có tính ứng dụng cao trong lĩnh vực dệt may;

+ Về thử nghiệm: Duy trì và phát triển các phương pháp thử mới, mở rộng năng lực theo nhu cầu thị trường nội địa và xuất khẩu, chuỗi cung ứng toàn cầu; Hợp tác với các Viện nghiên cứu, tập đoàn thử nghiệm của nước ngoài như Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Mỹ, EU,... nâng cao vị thế của Công ty chuyên ngành tại Việt Nam và trong khu vực

+ Về chứng nhận, giám định: Tập trung duy trì và phát triển các khách hàng tiềm năng, mở rộng năng lực chứng nhận, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu theo quy định.

+ Về SXKD: tập trung sản xuất sợi nontwist, sợi tre, modal và vải các loại.

+ Về đầu tư: Tập trung đầu tư các thiết bị thí nghiệm, thiết bị sản xuất xe sợi đáp ứng yêu cầu thị trường, khấu hao nhanh đảm bảo hiệu quả.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Củng cố vị trí của mình là trung tâm thử nghiệm, kiểm định, giám định và chứng nhận sản phẩm dệt may và hàng tiêu dùng được quốc tế thừa nhận;

+ Trở thành trung tâm về nghiên cứu phát triển, chuyển giao ứng dụng công nghệ và bảo vệ môi trường ngành dệt may;

+ Trở thành trung tâm tư vấn, thẩm định, tổ chức đào tạo, cung cấp thông tin cho ngành dệt may.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Với phương châm con người là tài sản lớn nhất của Công ty, Ban Lãnh đạo luôn chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên, nỗ lực cải tiến chính sách nhằm thu hút đội ngũ CBCNV có trình độ đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị. Vì vậy, chính sách đối với người lao động rất được quan tâm và chăm lo đúng mức.

Môi trường làm việc đảm bảo an toàn, thuận lợi trong quá trình công tác. Người lao động được khám sức khỏe định kỳ hàng năm, được tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, giải trí, du lịch để người lao động được nghỉ ngơi, tăng cường tinh thần và sức khỏe. Công ty luôn tạo môi trường làm việc, nghiên cứu và đào tạo tốt giúp người lao động nâng cao trình độ, gắn bó lâu dài với Công ty.

Với định hướng phát triển bền vững, trở thành đơn vị nghiên cứu đầu ngành trong lĩnh vực dệt may, các cán bộ nghiên cứu của Công ty luôn phấn đấu, nỗ lực không ngừng, nâng cao trình độ, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc và không ngừng sáng tạo đối với cộng đồng và xã hội.

1.5 Các rủi ro

Để phòng ngừa hiệu quả các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình hoạt động, SXKD, Công ty đã đề ra các biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro trọng yếu. Trong năm 2021, hoạt động quản trị chi phí sản xuất, nhân sự, phòng ngừa rủi ro pháp lý đặc biệt được chú trọng.

a. Rủi ro chính sách

- Các văn bản luật và dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện, thường xuyên có sự điều chỉnh và cập nhật. Mỗi sự thay đổi về chính sách đều có những tác động ít nhiều đến các hoạt động của Công ty.
- Biện pháp: Khối nghiệp vụ có nhiệm vụ tổng hợp thông tin và thường xuyên cập nhật các thay đổi của pháp luật và các ảnh hưởng pháp lý nếu có liên quan đến hoạt động nghiên cứu, SXKD của Công ty, tư vấn kịp thời cho HĐQT và Ban Điều hành để ra quyết định hợp lý nhất tại thời điểm cần thiết.

b. Rủi ro nhân sự

- Biến động nhân sự luôn là vấn đề cần đặc biệt quan tâm giải quyết, đặc biệt trong bối cảnh khan hiếm cán bộ nghiên cứu KH-CN có chuyên môn cao.
- Biện pháp: Công ty coi con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công, luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn. Công ty phối hợp chặt chẽ với các Trường Đại học nhằm tuyển dụng, thu hút lực lượng nhân sự có trình độ phù hợp với yêu cầu, định hướng phát triển của đơn vị. Các chính sách phát triển nhân sự luôn được triển khai đồng đều cả về số lượng và chất lượng. Công ty có chế độ phúc lợi tốt, khoán doanh thu đối với các đơn vị chuyên môn để tạo động lực cho người lao động công tác và gắn bó lâu dài với đơn vị.

c. Rủi ro dịch bệnh

- Năm 2021, sự bùng phát của đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng tới nền kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Việc áp dụng nhiều biện pháp mạnh để hạn chế sự lây lan của dịch bệnh truyền nhiễm này đã ảnh hưởng một phần tới hoạt động SXKD của doanh nghiệp.
- Biện pháp: Do dịch bệnh vẫn diễn biến rất phức tạp, Công ty đã chủ động thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ theo khuyến cáo của Bộ Y tế, tổ chức tiêm vắc xin cho CBCNV để giảm thiểu nguy cơ dịch bệnh trong mọi hoạt động của đơn vị, giảm thiểu tác động tới hoạt động SXKD của toàn Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021

II.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD)

- Kết quả hoạt động trong năm 2021:

+ Về hoạt động nghiên cứu KHCN: Trong năm 2021, Công ty thực hiện 08 nhiệm vụ KHCN các cấp (*Bộ Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội; Cục Công nghiệp*) với tổng kinh phí năm 2021 là 6,75 tỷ đồng (*trong đó có 06 nhiệm vụ được mở mới trong năm 2021*).

Nội dung nghiên cứu của các nhiệm vụ tập trung vào việc: Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ các loại vải chức năng; Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị thử nghiệm; Xu thế công nghệ và các quy định về kiểm soát chất lượng, an toàn các sản phẩm dệt may, da giày; Đào tạo và tư vấn doanh nghiệp trong lĩnh vực dệt may nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp; Nghiên cứu, xây dựng và áp dụng mô hình quản lý theo chuẩn mực ISO/IEC 17025,...

+ Về dịch vụ kỹ thuật:

Với Trung tâm thí nghiệm Dệt May tại Hà Nội và Chi nhánh luôn duy trì và cải tiến hệ thống đáp ứng chuẩn mực ISO/IEC 17025:2017. Trong năm 2021 đã phát triển mở rộng 16 phương pháp thử hóa chất; xin công nhận mở rộng 08 phương pháp thử nội bộ và 01 phương pháp hiệu chuẩn bởi Văn phòng công nhận chất lượng BoA; xây dựng các gói thử nghiệm mới cho khách hàng chuỗi DECATHLON- Pháp; FENICIA SPA – CAMICISSIMA & CHAMPION EUROPE Services S.r.l – Ý, HAND SEVEN – Đài Loan; Tham gia 11 chương trình thử nghiệm so sánh liên phòng Quốc tế với Decathlon Pháp và ICA Bremen Cotton – Đức. Về quản lý nhà nước, Trung tâm thí nghiệm đã được Bộ Công Thương chỉ định là đơn vị có đủ năng lực thực hiện thử nghiệm các sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 09: 2015/BCT; được Bộ Công Thương cấp chứng nhận nghị định 107/2016/NĐ-CP cho 05 Quy chuẩn hóa chất: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng natri hydroxit (NaOH) công nghiệp theo Thông tư số: 46/2020/TT-BCT; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng Poly Aluminium Chloride (PAC) theo Thông tư số: 49/2020/TT-BCT; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Chất lượng amôniac công nghiệp theo Thông tư số: 50/2020/TT-BCT, các Quy chuẩn này có hiệu lực từ ngày 01/01/2022; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang theo Thông tư số: 45/2020/TT-BCT; Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn chì trong sơn theo Thông tư số: 51/2020/TT-BCT, các Quy chuẩn này có hiệu lực từ ngày 01/07/2022.

Về đào tạo, đầu tư, phát triển mở rộng năng lực, Trung tâm thí nghiệm dệt may đã tập trung tăng cường nguồn lực về con người, thực hiện các chương trình đào tạo bên ngoài và đào tạo nội bộ, bổ sung các điều kiện trang thiết bị, dụng cụ

thử nghiệm tiên tiến; Năm 2021 đã được đầu tư hệ thống máy đo màu quang phổ, hệ thống máy giặt/ máy sấy, thiết bị thử kháng thấm nước, thiết bị thử lão hóa giặt gia tốc, dụng cụ đánh giá mù màu Munsell 100, bộ đo lực (loadcell+đầu đọc) 100 kgf,... nhằm hoàn thiện và mở rộng các gói dịch vụ, đáp ứng các tiêu chuẩn Quốc tế (ISO) và khu vực (ASTM, AATCC, EN, BS, DIN, JIS, KS...) cũng như yêu cầu của khách hàng trong chuỗi cung ứng toàn cầu (DECATHLON; FENICIA SPA – CAMICISSIMA; CHAMPION EUROPE Services S.r.l; HAND SEVEN; UNIQLO...), khách hàng hiệu chuẩn.

Mặc dù không tránh khỏi những tác động của dịch Covid-19 do chuỗi cung ứng bị đứt gãy, Trung tâm thí nghiệm vẫn cố gắng duy trì linh hoạt và hỗ trợ tối đa cho các khách hàng nội địa cũng như khách hàng chuỗi, đảm bảo mọi hoạt động được thông suốt, đáp ứng yêu cầu trả kết quả nhanh cho khách hàng.

Với Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm, luôn duy trì và cải tiến hệ thống đáp ứng các yêu cầu chuẩn mực ISO/IEC 17020:2012 cho hoạt động giám định và ISO/IEC 17065:2013 cho hoạt động chứng nhận sản phẩm, đã nộp hồ sơ đăng ký lại và mở rộng hoạt động chứng nhận theo Nghị định 107/2016/NĐ-CP. Về quản lý nhà nước, trong năm 2021 Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm đã được Bộ Công Thương chỉ định là đơn vị có đủ năng lực thực hiện chứng nhận các sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 09: 2015/BCT, chứng nhận sản phẩm dệt may phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 01:2017/BCT. Về đào tạo, phát triển mở rộng năng lực: đã thực hiện đào tạo bổ sung 04 chuyên gia chứng nhận sản phẩm; tổ chức lớp đào tạo mở rộng lĩnh vực da giày; thực hiện các chương trình đào tạo nội bộ, thường xuyên cập nhật, phổ biến, hướng dẫn các văn bản pháp luật, quy định, tiêu chuẩn mới liên quan đến hoạt động giám định, chứng nhận cho các nhân viên trong trung tâm nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ.

Hoạt động marketing trong năm 2021 tuy có giảm sút so với năm 2020 do tình hình dịch bệnh, nhưng Trung tâm nỗ lực duy trì được các khách hàng cũ và phát triển thêm được một số khách hàng mới cho cả giám định và chứng nhận. Đặc biệt là các thương hiệu lớn có số lượng hàng hóa nhập thường xuyên; với hoạt động giám định, ngoài các cơ quan Hải quan là khách hàng truyền thống Trung tâm đã khai thác thêm được các khách hàng là doanh nghiệp cho lĩnh vực này.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch đặt ra trong ĐHCĐ thường niên:

Tập thể CBCNV toàn Công ty đã nỗ lực thực hiện, hoàn thành và vượt một số chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 đặt ra.

II.2 Tổ chức và nhân sự

a. Hội đồng quản trị (HĐQT):

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thông tin</i>
1	Ông Phạm Văn Lượng	Chủ tịch HĐQT	<p>Sinh năm: 1969</p> <p>Trình độ học vấn: Thạc sỹ công nghệ vật liệu dệt</p> <p>Được bầu là Chủ tịch HĐQT từ tháng 10 năm 2018.</p> <p>Từng là Phó Viện trưởng Viện Dệt May.</p> <p>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.</p> <p>Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 10.700 cổ phần, chiếm 0,214% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty.</p> <p>Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 1.372.700 cổ phần, chiếm 27,46% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty.</p> <p>Số cổ phần của người có liên quan: Không.</p> <p>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.</p> <p>Các khoản nợ đối với Công ty: Không.</p> <p>Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không.</p> <p>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.</p>
2	Bà Nguyễn Diệp Linh	Ủy viên HĐQT	<p>Sinh năm: 1975</p> <p>Trình độ học vấn: Thạc sỹ công nghệ vật liệu dệt</p> <p>Được bầu là Ủy viên HĐQT từ tháng 10 năm 2018.</p> <p>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.</p> <p>Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 9.900 cổ phần, chiếm 0,198% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty.</p> <p>Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 750.000 cổ phần, chiếm 15% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty.</p> <p>Số cổ phần của người có liên quan: Không.</p> <p>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.</p> <p>Các khoản nợ đối với Công ty: Không.</p> <p>Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không.</p> <p>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.</p>
3	Bà Bùi Thị Thái Nam	Ủy viên HĐQT	<p>Sinh năm: 1973</p> <p>Trình độ học vấn: Thạc sỹ công nghệ vật liệu dệt</p> <p>Được bầu là Ủy viên HĐQT từ tháng 10 năm 2018.</p> <p>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.</p> <p>Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 2.100 cổ phần, chiếm 0,042% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại</p>

			<p>Công ty.</p> <p>Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 750.000 cổ phần, chiếm 15% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty.</p> <p>Số cổ phần của người có liên quan: Không.</p> <p>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.</p> <p>Các khoản nợ đối với Công ty: Không.</p> <p>Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không.</p> <p>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.</p>
4	Ông Vũ Huy Đông	Ủy viên HĐQT	<p>Sinh năm: 1955</p> <p>Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế</p> <p>Được bầu là Ủy viên HĐQT từ tháng 10 năm 2018.</p> <p>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP DamSan.</p> <p>Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 68.500 cổ phần, chiếm 1,37% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty.</p> <p>Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không.</p> <p>Số cổ phần của người có liên quan: Không.</p> <p>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.</p> <p>Các khoản nợ đối với Công ty: Không.</p> <p>Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không.</p> <p>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.</p>
5	Ông Nguyễn Văn Thông	Ủy viên HĐQT	<p>Sinh năm: 1958</p> <p>Trình độ học vấn: Tiến sỹ kỹ thuật</p> <p>Được bầu là Ủy viên HĐQT từ tháng 10 năm 2018.</p> <p>Từng là Viện trưởng Viện Dệt May.</p> <p>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.</p> <p>Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 53.500 cổ phần, chiếm 1,07% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty.</p> <p>Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không.</p> <p>Số cổ phần của người có liên quan: Không.</p> <p>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.</p> <p>Các khoản nợ đối với Công ty: Không.</p> <p>Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không.</p> <p>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.</p>

b. Ban Kiểm soát (BKS):

<i>Sst</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Thông tin</i>
1	Bà Phạm Hoàng Minh	Trưởng BKS	<p>Sinh năm: 1977</p> <p>Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế</p> <p>Được bầu là Trưởng BKS từ tháng 26/6/2020.</p> <p>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.</p> <p>Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 3.500 cổ phần, chiếm 0,07% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty.</p> <p>Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không.</p> <p>Số cổ phần của người có liên quan: Không.</p> <p>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.</p> <p>Các khoản nợ đối với Công ty: Không.</p> <p>Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không.</p> <p>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.</p>
2	Bà Ngô Thị Hường	Thành viên BKS	<p>Sinh năm: 1984</p> <p>Trình độ học vấn: Cử nhân</p> <p>Được bầu là Thành viên BKS từ tháng 4/2021.</p> <p>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.</p> <p>Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 1.000 cổ phần, chiếm 0,02% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty.</p> <p>Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không.</p> <p>Số cổ phần của người có liên quan: Không.</p> <p>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.</p> <p>Các khoản nợ đối với Công ty: Không.</p> <p>Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không.</p> <p>Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.</p>
3	Bà Trần Thị Quỳnh Hoa	Thành viên BKS	<p>Sinh năm: 1991</p> <p>Trình độ học vấn: Thạc sĩ Tài chính</p> <p>Được bầu là Thành viên BKS từ tháng 10/2018.</p> <p>Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.</p> <p>Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: Không.</p> <p>Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không.</p> <p>Số cổ phần của người có liên quan: Không.</p> <p>Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không.</p> <p>Các khoản nợ đối với Công ty: Không.</p> <p>Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không.</p>

			Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
--	--	--	---

*** Những thay đổi trong BKS:**

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã bầu Bà Ngô Thị Hương là thành viên Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023. Ngày 14/9/2021, bà Hương đã làm đơn xin từ nhiệm để chuyển công tác.

c. Ban Điều hành:

Sst	Họ và tên	Chức vụ	Thông tin
1	Ông Bùi Tiến Thanh	Giám đốc	Sinh năm: 1963 Trình độ học vấn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Được bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty từ 7/2020. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Sản xuất và Dịch vụ Dệt May. Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 6.800 cổ phần, chiếm 0,136% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty. Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không. Số cổ phần của người có liên quan: Không. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không. Các khoản nợ đối với Công ty: Không. Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
2	Bà Nguyễn Diệp Linh	Phó Giám đốc Công ty	Thông tin ở mục II.2.a.
3	Bà Bùi Thị Thái Nam	Phó Giám đốc Công ty	Thông tin ở mục II.2.a.
3	Ông Tống Đức Quang	Kế toán trưởng	Sinh năm: 1977 Trình độ học vấn: Cử nhân Tài chính Kế toán Được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng từ 10/2018. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không. Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu: 4.100 cổ phần, chiếm 0,082% tổng số cổ phiếu đang lưu hành tại Công ty. Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: Không. Số cổ phần của người có liên quan: Không. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không. Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

			Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không.
--	--	--	--

- Những thay đổi trong Ban Điều hành:

Ngày 01 tháng 5 năm 2021, Công ty đã bổ nhiệm nhân sự Ban Giám đốc gồm có: Ông Bùi Tiến Thanh là Giám đốc Công ty, bà Nguyễn Diệp Linh và bà Bùi Thị Thái Nam là Phó Giám đốc Công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng người lao động trong công ty 31/12/2021: Năm 2021, tổng số CBCNV toàn Công ty là 87 người, tăng 02 lao động và giảm 05 lao động trong năm 2021.

+ Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp: Thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

II.3 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

II.4 Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ (%)
Tổng giá trị tài sản	72.168.889.958	77.957.768.874	108,02
Doanh thu thuần	66.103.933.499	85.521.502.664	129,37
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.067.732.731	3.577.368.685	116,61
Lợi nhuận khác	-38.098.812	49.078.323	-128,82
Lợi nhuận trước thuế	3.029.633.919	3.626.447.008	119,70
Lợi nhuận sau thuế	2.526.003.731	3.333.168.844	131,95
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6,1091		-

- Các chỉ tiêu khác: Không có.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Tỷ lệ (%)
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,61	2,63	163,4
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,51	2,57	170,2

<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản:	0,25	0,29	116,0
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu:	0,33	0,41	124,2
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	10,15	20,47	201,7
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,92	1,1	119,6
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,038	0,04	105,3
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,046	0,06	130,4
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,035	0,04	114,3
+ Hệ số Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,227	0,17	74,9

II.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 5.000.000 cổ phần, mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Tất cả các cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông.

b. Cơ cấu cổ đông

- Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm 01/4/2021

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Số lượng cổ phiếu nắm giữ</i>	<i>Tỷ lệ (%)</i>
1	Bộ Công Thương	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	2.872.700	57,46
2	CTCP Đam San	Lô A4 – Đường Bùi Viện – KCN.Nguyễn Đức Cảnh -Thành phố Thái Bình.	1.500.000	30

(Nguồn: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

- Cơ cấu cổ đông thời điểm 01/4/2021:

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước			
1.1	Tổ chức	02	4.372.700	87,46
1.2	Cá nhân	107	627.300	12,54
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	109	5.000.000	100

(Nguồn: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

II.6 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

* Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Nguyên liệu xuất cho sản xuất sợi nontwist đạt 249 tấn.

* Báo cáo tỉ lệ phân trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

b. Tiêu thụ năng lượng: Tình hình tiêu thụ năng lượng năm 2021 là 615.316 kWh.

c. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm):

* Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nguồn cấp nước từ Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Nội với tổng mức tiêu thụ trong năm 2021 là 4.669 m³ nước.

* Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

d. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

* Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

* Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

e. Chính sách liên quan đến người lao động

* Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tính đến 31/12/2021, Năm 2021, tổng số CBCNV toàn Công ty là 87 người.
Mức lương trung bình năm 2021: 10,8 triệu đồng/người/tháng.

* Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Năm nay, Ban Lãnh đạo và BCH Công đoàn Công đã liên hệ để tiêm vaccin cho toàn thể CBCNV trong Công ty, đảm bảo an toàn và phòng chống dịch bệnh. Bên cạnh đó, BLĐ và BCH Công đoàn Công ty động viên, hỏi thăm các CBCNV và gia đình chẳng may bị nhiễm bệnh, có chế độ hỗ trợ kịp thời. Các chính sách được áp dụng theo quy định của Nhà nước, đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình làm việc tại đơn vị.

* Hoạt động đào tạo người lao động

Công tác đào tạo tại Công ty được thực hiện với nhiều hình thức: Tự tổ chức đào tạo nội bộ, gửi cán bộ đi đào tạo tại các Trường Đại học, Trung tâm đào tạo,... bằng các hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp, phù hợp với tình hình thực tế.

f. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty tích cực tham gia các hoạt động của cộng đồng địa phương, hưởng ứng các phong trào quyên góp, làm từ thiện, giúp đỡ các gia đình khó khăn,... Có chương trình ủng hộ hoạt động của tổ Covid cộng đồng tại phường sở tại.

g. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

III.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Công tác nghiên cứu KHCN, dịch vụ kỹ thuật, hợp tác quốc tế

Trong năm 2021, Công ty thực hiện 08 nhiệm vụ KHCN các cấp (*Bộ Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội; Cục Công nghiệp*) với tổng kinh phí năm 2021 là 6,75 tỷ đồng (*trong đó có 06 nhiệm vụ được mở mới trong năm 2021*).

Nội dung nghiên cứu của các nhiệm vụ tập trung vào việc: Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ các loại vải chức năng; Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị thử nghiệm; Xu thế công nghệ và các quy định về kiểm soát chất lượng, an toàn các sản phẩm dệt may, da giày; Đào tạo và tư vấn doanh nghiệp trong lĩnh vực dệt may nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp; Nghiên cứu, xây dựng và áp dụng mô hình quản lý theo chuẩn mực ISO/IEC 17025,...

Đối với dịch vụ đánh giá sự phù hợp, Trung tâm thí nghiệm- hiệu chuẩn, Trung tâm Giám định và Chứng nhận sản phẩm duy trì hiệu quả và luôn cải tiến hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuẩn mực ISO/IEC 17025 cho tổ chức thử nghiệm và hiệu chuẩn; ISO/IEC 17020 cho tổ chức giám định, ISO/IEC17065 cho tổ chức chứng nhận. Duy trì tốt các hoạt động quản lý Nhà nước được Bộ Công

Thương chỉ định, phối hợp triển khai và báo cáo Bộ Công Thương theo đúng quy định.

Ngoài việc Thông tư 21 Bộ Công Thương có hiệu lực, các nguồn khách hàng chính để duy trì tăng trưởng doanh thu là mở rộng các chỉ tiêu thử nghiệm mới với các khách hàng chuỗi Decathlon, Fenicia Spa – Camicissima, Champion Europe, Hand Seven, GSCI... duy trì và tìm kiếm được khách hàng thử nghiệm quy chuẩn giấy tại các cửa khẩu; Tổng cục dự trữ nhà nước (các gói thầu phao áo, phao bè, phao tròn, lều bạt,...); Duy trì tốt các gói thầu đồng phục với các khách hàng thân thiết; dịch vụ kiểm định- hiệu chuẩn, nghiên cứu thiết kế chế tạo thiết bị thí nghiệm...

Về đầu tư, đã thực hiện đầu tư các thiết bị đúng trọng tâm và yêu cầu thị trường, đào tạo sử dụng thiết bị và đưa vào khai thác hiệu quả ngay sau khi đầu tư, đáp ứng yêu cầu kịp thời cho khách hàng, góp phần tăng doanh thu.

Duy trì hợp tác với Viện KATRI, DYETEC (Hàn Quốc), NAGASE (Nhật Bản), GSCI (Ấn độ) trong dịch vụ nghiên cứu KHCN, tư vấn kỹ thuật, dịch vụ đánh giá sự phù hợp.

b. Sản xuất kinh doanh một số sản phẩm vải, sợi:

Sản xuất và tiêu thụ sợi nontwist: 237 tấn sợi;

Tổng doanh thu sản xuất, tiêu thụ sợi là 25,5 tỉ đồng.

c. Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị:

- Tổng mức đầu tư theo kế hoạch : 3.660.000.000,đồng

- Đã thực hiện năm 2021 : 2.545.344.000 đồng

Trong đó

+ Đã hoàn thành trong năm 2021(02 thiết bị) : 1.541.100.000,đồng

+ Đã thực hiện ký hợp đồng 2021 và lắp đặt trong quý 1/2022 (03 thiết bị): 1.004.244.000,đồng (Đã bao gồm thuế GTGT).

+ Không thực hiện (Hủy thầu 01 thiết bị do chưa phù hợp với hệ thống thiết bị): 540.000.000,đồng (Giá đã bao gồm thuế GTGT).

III.2 Tổ chức, quản trị công ty

Năm 2021, Công ty luôn duy trì các hoạt động và quản trị công ty theo đúng điều lệ, các qui chế công ty đã ban hành, Luật Doanh nghiệp. Trong năm nay đã tiến hành rà soát, bổ sung sửa đổi một số văn bản: Điều lệ Công ty; Quy chế giám sát tài chính; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế tài chính,...

Về việc chấp hành nội qui, qui chế: Công ty quản lý các bộ phận chủ yếu bằng nội qui, qui chế, phù hợp pháp luật của Nhà nước. Đội ngũ cán bộ chủ chốt đều tự

giác, gương mẫu trong việc thực hiện và phổ biến nội qui, qui chế cho CBCNV trong đơn vị của mình để cùng thực hiện.

Trong năm 2021 đã hoàn thành chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020 với tỷ lệ 6,1091% từ nguồn lợi nhuận còn lại bằng tiền với tổng giá trị cổ tức chi trả: 3.054.551.623 đồng.

Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời với các cơ quan cấp trên.

III.3 Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021

Hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021 đặt ra.

III.4 Một số tồn tại, vướng mắc

- Chưa hoàn thành thủ tục sang tên sở hữu nhà đất của Công ty, vì vậy chưa xác định được thuế đất của Công ty cần nộp.
- Về công tác thoái vốn Nhà nước: Thực hiện theo sự chỉ đạo của Bộ Công Thương.

III.5 Kết quả hoạt động SXKD năm 2021

<i>Stt</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Kế hoạch 2021</i>	<i>Thực hiện 2021</i>	<i>Tỷ lệ hoàn thành (%)</i>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	65.000.000.000	85.521.502.664	131,6
2	Giá vốn hàng bán	48.270.000.000	70.898.793.157	146,9
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	16.730.000.000	14.622.709.507	87,4
4	Doanh thu hoạt động tài chính		1.614.497.456	
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp	13.230.000.000	12.459.772.908	94,2
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.500.000.000	3.577.368.685	102,2
7	Thu nhập khác		145.221.750	
8	Chi phí khác		96.143.427	
9	Lợi nhuận khác		49.078.323	
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.500.000.000	3.626.447.008	103,6
11	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.800.000.000	3.333.168.844	119

a. Tình hình tài chính

* Tình hình tài sản:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2021

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		58.568.395.502	28.508.943.428
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	3.143.431.159	12.581.979.383
1. Tiền	111		3.143.431.159	12.581.979.383
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		28.090.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	28.090.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		24.969.160.058	14.778.244.432
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	23.044.985.630	12.370.845.156
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	1.916.609.349	2.407.399.276
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	7.565.079	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.356.077.874	689.820.931
1. Hàng tồn kho	141	5.6	1.356.077.874	689.820.931
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.009.726.411	458.898.682
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		493.679.813	447.698.619
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.11	516.046.598	11.200.063
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+250)	200		19.389.373.372	43.659.946.530
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		100.144.203	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	100.144.203	-
II. Tài sản cố định	220		19.289.229.169	22.159.946.530
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	19.215.841.669	22.128.446.530
- Nguyên giá	222		70.417.817.217	69.438.645.788
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(51.201.975.548)	(47.310.199.258)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	73.387.500	31.500.000
- Nguyên giá	228		230.530.000	178.780.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(157.142.500)	(147.280.000)
III. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	21.500.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5.2	-	21.500.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		77.957.768.874	72.168.889.958

* Tình hình nợ phải trả: Tình hình nợ phải trả của Công ty đến 31/12/2021 diễn biến bình thường, không có nợ phải trả quá hạn.

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		22.278.215.835	17.703.404.210
I. Nợ ngắn hạn	310		22.278.215.835	17.703.404.210
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	347.460.416	308.128.317
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.10	178.660.997	174.605.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	13.121.922.895	8.620.103.375
4. Phải trả người lao động	314		1.801.503.605	1.820.710.325
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	5.970.212.373	5.996.576.493
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		858.455.549	783.280.700
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		55.679.553.039	54.465.485.748
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.13	54.685.119.539	54.506.502.318
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.351.950.695	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		3.333.168.844	4.506.502.318
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	1.980.498.587
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		3.333.168.844	2.526.003.731
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		994.433.500	(41.016.570)
1. Nguồn kinh phí	431	5.14	994.433.500	(41.016.570)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		77.957.768.874	72.168.889.958

b. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2021, tiếp tục duy trì cải tiến trong cơ cấu tổ chức (tinh gọn bộ máy, nâng cao trách nhiệm và năng lực của người lao động,...), điều chỉnh các chính sách áp dụng trong đơn vị (thu hút lao động chất lượng cao, khoán doanh thu cho các Trung tâm để nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo tính chủ động trong quá trình làm việc,...), phân công trách nhiệm quản lý theo từng lĩnh vực cho cán bộ, nâng cao hiệu suất làm việc,...

c. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Tập trung phát triển các dịch vụ kỹ thuật cho ngành dệt may và một số ngành công nghiệp tiêu dùng khác.

d. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không có.

e. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

* Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

- Vận dụng nhiều biện pháp để thu gom, phân loại và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý các chất thải.

- Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp tại Công ty.

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động người lao động tham gia bảo vệ môi trường cùng Công ty.

* Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Với phương châm con người là nguồn nhân lực quý giá của Công ty, Ban Lãnh đạo luôn chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo cho họ sự yên tâm để gắn bó lâu dài với đơn vị. Công đoàn của Công ty luôn được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động.

Công tác an toàn, vệ sinh lao động luôn được Công ty quan tâm thông qua các hoạt động: Khám sức khỏe định kỳ, tập huấn sơ cấp cứu tại chỗ,...

* Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Hàng năm, Công ty đóng góp cho các quỹ từ thiện xã hội, ủng hộ các hoạt động của địa phương nơi đơn vị đặt trụ sở.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HDQT) về hoạt động của Công ty

IV.1 Đánh giá của HDQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2021, Công ty thực hiện hoạt động trọng yếu, đó là: Thử nghiệm, kiểm định và hiệu chuẩn, chứng nhận, giám định; Nghiên cứu KHCN, tư vấn, chuyển giao KHCN, SXKD sợi và sản phẩm dệt may,... Mặc dù cả thế giới phải chịu tác động của đại dịch Covid-19, tuy nhiên, HDQT, Ban Giám đốc Công ty chỉ đạo và các đơn vị chuyên môn đã nỗ lực, vượt khó khăn để hoàn thành kế hoạch đặt ra tại ĐHCĐ thường niên năm 2021.

- Kết quả hoạt động của Công ty năm 2021:

+ Tổng doanh thu 2021: 87.281.221.870 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: 3.333.168.844 đồng

- Chia lợi nhuận năm 2021:

TT	Nội dung	Phân phối Lợi nhuận 2021		Ghi chú
		Tỷ lệ	Số tiền (đồng)	
1	LNST tại 31/12/2021 chưa phân phối		3.333.168.844	
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021	100%	3.333.168.844	

2.1	Quỹ khen thưởng phúc lợi cho người lao động	6%	200.000.000	
2.2	Quỹ thưởng cho người quản lý công ty	0,6%	20.000.000	
2.3	Chia cổ tức cho cổ đông tối đa 5% VĐL	75%	2.500.000.000	
2.4	Quỹ đầu tư phát triển	18,4%	613.168.844	

- Trách nhiệm với xã hội: Công đoàn Công ty hưởng ứng tham gia các hoạt động xã hội và chú trọng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ trong công ty, đảm bảo tốt môi trường trong các hoạt động của Công ty.

IV.2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành Công ty Về nghiên cứu KHCN

Trong năm 2021, Công ty thực hiện 08 nhiệm vụ KHCN các cấp (*Bộ Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ Hà Nội; Cục Công nghiệp*) với tổng kinh phí năm 2021 là 6,75 tỷ đồng (*trong đó có 06 nhiệm vụ được mở mới trong năm 2021*).

Công ty đã đề xuất với Bộ Công Thương 04 đề tài KHCN cho năm kế hoạch 2022 và đề xuất các Chương trình nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa năm 2023 và giai đoạn tới 2030; Chương trình phát triển một số ngành công nghệ cao thuộc Chương trình phát triển công nghệ cao năm 2023 và giai đoạn tới 2030,...

Kế hoạch đầu tư trong năm 2021 là 3.660 triệu đồng. Thực tế đã thực hiện đầu tư hoàn thành 02 hạng mục với tổng kinh phí là 1.401.000.000 đồng trước thuế GTGT

Về tổ chức, quản trị công ty

Từ 01 tháng 5 năm 2021, Ban Giám đốc có 03 người: Ông Bùi Tiến Thanh (Giám đốc), Bà Nguyễn Diệp Linh và Bà Bùi Thị Thái Nam Nam (Phó Giám đốc).

Ban Kiểm soát có 03 người là Bà Phạm Hoàng Minh (Trưởng BKS), Bà Trần Thị Quỳnh Hoa, Bà Ngô Thị Hường, Bà Ngô Thị Hường chuyên công tác từ tháng 9 năm 2021.

Năm 2021, Công ty luôn duy trì các hoạt động và quản trị công ty theo đúng điều lệ, các qui chế công ty đã ban hành, Luật Doanh nghiệp. Trong năm nay đã tiến hành rà soát, bổ sung sửa đổi một số văn bản: Điều lệ Công ty; Quy chế giám sát tài chính; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế tài chính,...

Về việc chấp hành nội qui, qui chế: Công ty quản lý các bộ phận chủ yếu bằng nội qui, qui chế, phù hợp pháp luật của Nhà nước. Đội ngũ cán bộ chủ chốt đều tự

giác, gương mẫu trong việc thực hiện và phổ biến nội qui, qui chế cho CBCNV trong đơn vị của mình để cùng thực hiện.

Trong năm 2021 đã hoàn thành chi trả cổ tức bằng tiền năm 2020 với tỷ lệ 6,1091% từ nguồn lợi nhuận còn lại bằng tiền với tổng giá trị cổ tức chi trả: 3.054.551.623 đồng.

Về tổ chức nhân sự: Năm 2021, tổng số CBCNV toàn Công ty là 87 người, tăng 02 lao động và giảm 05 lao động trong năm 2021.

Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời với các cơ quan cấp trên.

Năm 2021, Ban Giám đốc đã triển khai có trọng tâm các giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Ban Giám đốc Công ty luôn nỗ lực, linh hoạt, có giải pháp kịp thời với các phát sinh vướng mắc để duy trì hoạt động của toàn Công ty, đảm bảo chế độ cho người lao động. HĐQT ghi nhận kết quả điều hành SXKD của Ban Giám đốc trong năm 2021.

IV.3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

- Kế hoạch SXKD 2022 đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch SXKD Công ty đã xây dựng trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Tập trung vào các hoạt động cốt lõi của Công ty: Nghiên cứu khoa học, dịch vụ thử nghiệm, chứng nhận giám định, hiệu chuẩn, nghiên cứu thiết kế chế tạo các thiết bị thử nghiệm, tăng cường SXKD các sản phẩm từ nghiên cứu KHCN.
- Tiếp tục sắp xếp lại các đơn vị trong công ty, bố trí lao động cho phù hợp với khả năng, trình độ chuyên môn của cán bộ, mời các chuyên gia lĩnh vực dệt, sợi, nhuộm,... tham gia vào các hoạt động của Công ty.
- Tuyển nhân lực có trình độ phù hợp với yêu cầu nghiên cứu khoa học, phù hợp với lĩnh vực thử nghiệm, chứng nhận giám định, hiệu chuẩn để bổ xung cho các đơn vị hiện đang thiếu hụt.
- Tăng cường marketing dịch vụ khách hàng, phát triển các phương pháp thử mới, mở rộng năng lực thử nghiệm, chứng nhận giám định, hiệu chuẩn đáp ứng với yêu cầu trong nước và thế giới.
- Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ Mỹ và EU...
- Tập trung đầu tư các thiết bị, cơ sở vật chất mang lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
- Tiếp tục cải tiến quản trị công ty để bộ máy gọn nhẹ và hiệu quả, ưu tiên đầu tư cho công tác nghiên cứu KHCN, thử nghiệm, cơ sở hạ tầng.
- Về kế hoạch thoái vốn: Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Công Thương

Một số nhiệm vụ chính cần thực hiện ngay

Hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, Dịch vụ và Tài chính và Đầu tư năm 2022.

Hoàn thành các thủ tục về đất đai cho 02 thửa đất tại Hà Nội và có Quyết định cho CTCP – Viện Nghiên cứu Dệt May thuê đất tại Chi nhánh Công ty TP. HCM.

Xúc tiến các thủ tục xin miễn giảm một phần tiền thuê đất cho 03 thửa đất của Công ty cùng với tiến trình hoàn thành các thủ tục đất đai.

Thoái một phần vốn Nhà nước tại Công ty để tạo sự thông thoáng cho phát triển.

STT	Các chỉ tiêu tài chính	Kế hoạch 2022
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (đồng)	90.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (đồng)	3.850.000.000
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	3.507.777.778
4	Tiền lương CBCNV (đồng/người/tháng)	11.000.000
5	Các khoản nộp Ngân sách Nhà nước (đồng)	10.000.000.000
6	Đầu tư mua sắm trang thiết bị và nâng cấp cơ sở hạ tầng (đồng)	3.200.000.000
7	Đầu tư các dự án thành lập Nhà máy may, Nhà máy sợi, Nhà máy nhuộm và Dự án xây dựng tòa nhà văn phòng, Trung tâm thí nghiệm, Chứng nhận và dịch vụ (dự kiến)	

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm):

Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH H.Đ.Đ.T
Phạm Văn Lương